

Bản án số: 106/2024/HS-ST
Ngày 12-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Na .

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Lâm.

Ông Trịnh Quý Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Thịnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 469/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mông Văn B**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17/5/1983 tại thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên bố: Mông Văn T - sinh năm 1948, trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng, Con bà Lương Thị S (đã chết); Vợ: Hoàng Thị H - sinh năm 1980, Có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2003; Điều trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo có 05 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ 3.

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án (ngày 26/8/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Đến ngày 31/7/2023, được Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng ra Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện), được Cấp giấy chứng nhận tha tù trước thời hạn ngày 15/8/2023.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh C; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Trần Ngọc L, Luật sư thuộc Văn Phòng L1, Đoàn Luật sư tỉnh C, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 15 phút ngày 08/3/2024 tại đường tỉnh lộ 205 thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh C và Chi Cục Hải quan Cửa khẩu Quốc tế T1 thực hiện tuần tra kiểm soát phát hiện 01 chiếc xe ô tô màu trắng (do trời tối nên không xác định được loại xe và biển kiểm soát) đang dừng xe đón một người đàn ông đang đứng cạnh đường lên xe ô tô rồi di chuyển theo hướng đi Quốc lộ C có dấu hiệu nghi vấn. Tổ công tác ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra nhưng xe ô tô không chấp hành hiệu lệnh và tiếp tục di chuyển nên tổ công tác đã áp sát chiếc xe ô tô thì cánh cửa hàng ghế phía sau bên phụ mở ra và có một người đàn ông có ý định bỏ chạy, tổ công tác đã khống chế và xác định là Mông Văn B (sinh ngày 17/5/1983, trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng) trên tay phải của B đang cầm một gói nilon màu đen chứa H1 còn chiếc xe ô tô tăng ga bỏ chạy, không thể bắt giữ được. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa người và toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an thị trấn T để tiếp tục làm rõ vụ việc.

Vật chứng thu giữ 01 gói nilon màu đen của Mông Văn B đang cầm trên tay phải: Bên trong có chứa 02 gói nilon màu đen khác, 01 gói có khối lượng 20,5 gam và 01 gói có khối lượng 32,25 gam, tổng khối lượng: 52,75 gam. Mông Văn B khai nhận bên trong túi nilon màu đen là Heroine, đang giao dịch mua bán Heroine thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 197/KL-KTHS ngày 15/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: *“02 mẫu chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là D”*.

Quá trình điều tra xác định:

Vào tháng 11/2023 Mông Văn B gặp và quen biết với một người đàn ông tên H2 (nhà ở Thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng), B và H2 đã lấy số điện thoại, kết bạn qua mạng xã hội Zalo và thỉnh thoảng liên lạc với nhau.

Khoảng 15 giờ ngày 08/3/2024, H2 gọi điện qua Z cho B đặt vấn đề nhờ mua ma túy với số lượng lớn và nói sẽ trả công cho B, B đồng ý. Sau đó, B gọi điện bằng ứng dụng Wechat cho Hoàng Thị H (sinh năm 1986, trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng); B nói với H là *“có khách hỏi mua ma túy, có bao nhiêu mua hết bằng đấy”* (Bằng biết H có mua ma túy bán từ trước đó); H nói: *“Có gì sẽ báo lại sau”*. Đến 18 giờ cùng ngày, H gọi điện lại cho B thông báo đã có ma túy nhưng không nói số lượng cụ thể là bao nhiêu, chỉ nói với B là giá 36.000.000 đồng/01 cây; khi bán thì cân lên rồi tính tiền, bán được bao nhiêu thì H trả tiền công cho B số tiền 2.000.000 đồng, B đồng ý. Sau

đó B gọi điện cho H2 thông báo đã có ma túy và hẹn H2 đến gần nhà B để giao dịch, mua bán ma túy.

Đến khoảng 21 giờ, H2 gọi điện cho B bảo đang đi xe ô tô đến thị trấn T thì B liền gọi cho H để lấy ma túy đem bán cho khách. Sau khi thống nhất địa điểm nhận ma túy với H, khoảng 30 phút sau B đi bộ vào đường mòn hướng đi xóm L, xã Đ (cách nhà B khoảng 01 K) thì gặp H đi xe máy đến. H đưa cho B 01 túi ni lon màu đen bên trong là H1, B biết bên trong là ma túy nên không mở ra xem. Sau khi lấy được ma túy với H, B đi bộ về nhà, khi đến đoạn đường gần nhà của mình thì gặp Hoàng lấy ô tô chở theo một người phụ nữ (Bằng không quen biết), thấy vậy B cầm gói ma túy lên xe ô tô của H2 và ngồi ở hàng ghế sau lái. H2 điều khiển xe đi theo hướng ra đường Q, khi đến khu vực tổ dân phố C, thị trấn T thì B lấy gói ma túy ra cho H2 xem. Bằng nói “*bây giờ cân lên có bao nhiêu sẽ trả tiền bằng đấy, giá một cân là bốn mươi triệu*”, H2 đồng ý. Khi B đang chuẩn bị giao ma túy cho H2 thì bị tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra, khi đó B đang cầm gói ma túy mở cửa xe bỏ chạy thì bị khống chế, bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy có khối lượng là 52,75 gam Heroine. H2 và người phụ nữ ngồi trên ô tô tăng ga, lái xe chạy thoát.

Hành vi của bị cáo đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ đề nghị truy tố bị cáo Mông Văn B phạm về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại cáo trạng số 61/CT-VKSCB-P1 ngày 04/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Mông Văn B về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Mông Văn B phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy*.

- Áp dụng điểm b, khoản 3, Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mông Văn B, xử phạt bị cáo từ 17 năm tù đến 18 năm tù.

Ngoài ra, căn cứ Quyết định tha tù trước thời hạn số 05/2023/TTTTH-QĐ ngày 31/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, theo đó, bị cáo được tha tù trước thời hạn từ ngày 15/8/2023, thời gian thử thách là 07 tháng 19 ngày, đến ngày 08/3/2024 bị cáo phạm tội mới là trong thời gian thử thách, do đó áp dụng khoản 4 Điều 56, Điều 66 Bộ luật hình sự, bị cáo phải chấp hành hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 104/2021/HSST ngày 26/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng là 07 tháng 19 ngày.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy là vật chứng của vụ án đang trong một hộp carton niêm phong, số ma túy hoàn lại sau giám định, túi niêm phong chuyên dụng.

- Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp ngân sách nhà nước đối với: 01 điện thoại HUAWEI của Mông Văn B.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- *Người bào chữa cho bị cáo trình bày:* Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội, bị cáo là người sử dụng ma túy, mua bán ma túy để kiếm lời. Bị cáo thành khẩn khai báo, nên đề nghị cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các chính sách khoan hồng và cân nhắc khi quyết định hình phạt ở mức thấp nhất cho bị cáo. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bào chữa của Luật sư, không có lời bào chữa bổ sung, không có ý kiến tham gia tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Mông Văn B đã hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo Mông Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như Cáo trạng truy tố, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Hồi 22 giờ 15 phút ngày 08/3/2024 tại đường tỉnh lộ 205 thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng, Mông Văn B lấy ma túy từ Hoàng Thị H và mang đi bán lại cho người đàn ông tên H2 nhằm mục đích hưởng lợi số tiền chênh lệch; khi đang tiến hành giao dịch bán ma túy trên xe ô tô của H2 thì bị tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra, khi đó B đang cầm gói ma túy mở cửa xe bỏ

chạy thì bị khống chế, bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy có khối lượng là 52,75 gam Heroine. Vì chưa thực hiện giao dịch thành công nên Mông Văn B chưa nhận được số tiền chênh lệch từ việc bán ma túy.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Mông Văn B đã xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích, động cơ phạm tội của bị cáo là nhằm thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

Hành vi của bị cáo Mông Văn B đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng người, đúng tội, không oan.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân:

Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án về tội tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo chịu tình tiết tăng nặng phạm tội trong trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

+ Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã đi ngược lại chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước ta trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy. Hành vi đó góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác... gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

Căn cứ vào nhân thân người phạm tội, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù đối với bị cáo theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Ngoài ra, căn cứ Quyết định tha tù trước thời hạn số 05/2023/TTTTH-QĐ ngày 31/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, theo đó, bị cáo được tha tù trước thời hạn từ ngày 15/8/2023, được Cấp Giấy chứng nhận tha tù trước thời

hạn có điều kiện số 151/GCN-TĐK ngày 15/8/2023, thời gian thử thách là 07 tháng 19 ngày kể từ ngày 15/8/2023, đến ngày 08/3/2024 bị cáo phạm tội mới, chưa hết thời gian thử thách, do đó bị cáo phải tiếp tục chấp hành hình phạt còn lại chưa chấp hành của Bản án số 104/2021/HSST ngày 26/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng là 07 tháng 19 ngày.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Hội đồng xét xử thấy bị cáo đều không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ và các biện pháp tư pháp:

- Cần tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy là vật chứng của vụ án đựng trong một hộp catton niêm phong, số ma túy hoàn lại sau giám định, túi niêm phong chuyên dụng.

- Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp ngân sách nhà nước đối với: 01 điện thoại HUAWEI của Mông Văn B.

[8] Về các vấn đề khác:

Bị cáo Mông Văn B còn thừa nhận: Khoảng cuối tháng 02/2024 và đầu tháng 03/2024, bị cáo đã lấy ma túy với H 02 lần để bán cho H2, mỗi lần H2 trả cho B số tiền 300.000 đồng. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của B, không thu thập được tài liệu nào khác nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Hoàng Thị H, theo bị cáo khai là người lấy ma túy cho bị cáo để mang đi bán: Quá trình điều tra, Hoàng Thị H không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ, không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ, xử lý.

Đối với người đàn ông tên H2 và người phụ nữ đi cùng H2: Quá trình điều tra, không xác định rõ được đối tượng, không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào, nên không có cơ sở để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Mông Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Mông Văn B phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mông Văn B, xử phạt bị cáo 17 năm tù, tổng hợp với hình phạt tù bị cáo còn phải chấp hành của Bản án số 104/2021/HSST ngày 26/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng là 07 tháng 19 ngày; Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả hai Bản án là 17 năm 07 tháng 19 ngày; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/3/2024.

3. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Đối với số ma túy là vật chứng của vụ án đựng trong một hộp catton niêm phong theo quy định, mặt trên hộp ghi “vật chứng vụ Mông Văn B – Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 08/3/2024 tại: Tổ dân phố Đ, TT. T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng” xung quanh hộp có chữ ký của đối tượng bị bắt, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu giáp lai màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.

+ Số ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi “ Số: 197/KL-KTHS hoàn mẫu sau giám định vụ Mông Văn B có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có chữ ký của Điều tra viên, Giám định viên và các hình dấu giáp lai màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh C.

-Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp ngân sách nhà nước đối với:

+ 01 điện thoại HUAWEI của Mông Văn B được đựng trong phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi “ Điện thoại tạm giữ đối với Mông Văn B, ngày 08/3/2024”, mặt sau phong bì có chữ ký của Mông Văn B, thành phần tham gia niêm phong và đóng các hình dấu giáp lai màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 túi niêm phong chuyên dụng, mã số: NS1A 052955.

Các vật chứng, tài sản đang được tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 127 ngày 16/7/2024.

4. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mông Văn B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- PC04 - Công an tỉnh Cao Bằng;
- PC10 - Công an tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở tư pháp;
- Trại tạm giam;
- Người TGTT
- Lưu HS vụ án; HCTP;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Na

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Quý Nam

Hoàng Thị Lâm

Lê Na

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Quý Nam

Hoàng Thị Lâm

Lê Na

